

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn xã Sơn Dung

Thực hiện Kế hoạch số 139/KH-MTTQ-BTT ngày 26/7/2023 của Ban Thường trực UBMTTQVN huyện Sơn Tây về việc giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây trong 2 năm: 2022 và 2023; UBND xã Sơn Dung báo cáo tình hình, kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình chung:

Sơn Dung là xã trung tâm huyện Sơn Tây, phía Bắc giáp xã Sơn Mùa và Sơn Liên; phía Nam giáp xã Sơn Long, phía tây giáp xã Đắc Nền (H.KonPlong - tỉnh Kon Tum) phía đông giáp xã Sơn Tân và Sơn Mậu; Là xã có địa hình rất phức tạp, chủ yếu là sông, suối và đồi núi có độ dốc cao; Diện tích tự nhiên toàn xã là 4.550 ha; địa hình đồi núi, sông suối phức tạp; Dân số toàn xã 4.300 người/1.236hộ¹, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số; Toàn xã có 419 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 33,9%² và 39 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,16%. Toàn xã có 5 thôn (với 18 khu dân cư), là xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS); Đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, một bộ phận người dân tộc thiểu số nhận thức chưa cao, chưa chịu thay đổi trong cách nghĩ, cách làm ăn để phát triển kinh tế, tự vươn lên trong cuộc sống, mà còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Trình độ dân trí còn thấp, lao động chưa qua đào tạo nghề chiếm tỷ lệ cao; người dân chủ yếu sinh sống dựa nương rẫy, sản xuất nông - lâm nghiệp, năng suất cây trồng, vật nuôi chưa cao; thương mại, dịch vụ phát triển nhỏ lẻ,...

II. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Căn cứ các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương, tỉnh và huyện Sơn Tây; UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện, cụ thể sau:

- Quyết định thành lập Ban quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025³.

¹ Số liệu thống kê tại thời điểm cuối năm 2022.

² Trong đó: hộ nghèo dân tộc thiểu số là 416 hộ, tỷ lệ 33,65% và hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng là 18 hộ, chiếm tỷ lệ 1,5% so với tổng hộ nghèo toàn xã

³ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND xã Sơn Dung.

- Quyết định thành lập Ban phát triển của 5 thôn trên địa bàn xã để thực hiện các Chương trình theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ⁴.

- Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch năm 2022 và năm 2023⁵.

Và các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan khác của xã.

III. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình:

Tổng kinh phí thực hiện chương trình năm 2022 và 2023: 5.558 triệu đồng⁶.

Trong đó: Ngân sách trung ương: 4.960 triệu đồng (*đầu tư phát triển 2.000 triệu đồng; sự nghiệp 2.960 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 495 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 200 triệu đồng, vốn sự nghiệp 296 triệu đồng*); Ngân sách huyện 102 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 22 triệu đồng*).

Cụ thể:

- Kế hoạch vốn năm 2022: 1.415 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.230 triệu đồng (*đầu tư phát triển 800 triệu đồng; sự nghiệp 430 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 123 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng, vốn sự nghiệp 43 triệu đồng*); Ngân sách huyện 62 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 40 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 22 triệu đồng*).

- Kế hoạch vốn năm 2023: 4.143 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 3.730 triệu đồng (*đầu tư phát triển 1.200 triệu đồng; sự nghiệp 2.530 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 373 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 120 triệu đồng, vốn sự nghiệp 253 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

IV. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình:

1. Năm 2022: Tổng vốn phân bổ là 1.415 triệu đồng⁷.

Cụ thể:

1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

⁴ Quyết định số 331/QĐ-UBND; Quyết định số 332/QĐ-UBND; Quyết định số 333/QĐ-UBND; Quyết định số 334/QĐ-UBND; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung

⁵ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Sơn Dung về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Dung giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 20/9/2022; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 22/02/2023 về hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Dung năm 2023.

⁶ Trong đó: Vốn đầu tư là 3.200 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 2.358 triệu đồng.

⁷ Trong đó: vốn đầu tư phát triển là 920 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 495 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện: 1.208 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.050 triệu đồng (*đầu tư phát triển 800 triệu đồng; sự nghiệp 250 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 123 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng, vốn sự nghiệp 25 triệu đồng*); Ngân sách huyện 53 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 40 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 13 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện:

+ Số công trình được đầu tư 01 công trình. Trong đó: 01 công trình đầu tư mới. Công trình nước sinh hoạt khu dân cư Ka Xim, với tổng dự toán là 2.300 triệu đồng; công trình chủ yếu phục vụ cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số⁸. Hiện nay công trình đã hoàn thành, chuẩn bị nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Công trình duy tu bảo dưỡng: 02 công trình được duy tu bảo dưỡng, công trình nước sinh hoạt: Sửa chữa nước sinh hoạt Ka Xim và Sửa chữa nước sinh hoạt xóm ông Nhú (*tổng kinh phí sửa chữa 02 công trình: 288 triệu đồng*). Cả 02 công trình này đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Kết quả giải ngân: 1.011,5 triệu đồng, đạt 83,7%. Trong đó: Ngân sách trung ương: 906,5 triệu đồng (*đầu tư phát triển 656,5 triệu đồng; sự nghiệp 250 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 105 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng, vốn sự nghiệp 25 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

1.2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Kinh phí thực hiện: 207 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 180 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 18 triệu đồng; Ngân sách huyện 9 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

Triển khai thực hiện dự án chăn nuôi Bò vàng địa phương sinh sản tại thôn Huy Mãng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023. Số hộ tham gia: 04 hộ, hộ nghèo 02 hộ, hộ mới thoát nghèo: 02 hộ. UBND xã đã trình hồ sơ cho các phòng ban chuyên môn huyện để thẩm định (*chưa có kết quả thẩm định*).

- Kết quả giải ngân: 0 đồng.

2. Năm 2023: Tổng vốn phân bổ là 4.143 triệu đồng⁹.

Cụ thể:

1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Kinh phí thực hiện: 1.943 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.730 triệu đồng (*đầu tư phát triển 1.200 triệu đồng; sự nghiệp 530 triệu đồng*);

⁸ Phục vụ cho hơn 120 hộ dân, trong đó số hộ nghèo là 64 hộ, cận nghèo 04 hộ, 52 hộ không nghèo.

⁹ Trong đó: vốn đầu tư phát triển là 1.320 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 2.823 triệu đồng.

Ngân sách tỉnh 173 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 120 triệu đồng, vốn sự nghiệp 53 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

Bị chú: Phân bổ cho công trình chuyên tiếp là công trình nước sinh hoạt khu dân cư Ka Xim: 1.120,5 triệu đồng. Và Duy tu bảo dưỡng 01 công trình: 609,5 triệu đồng.

Tiểu dự án 1: Duy tu bảo dưỡng 01 công trình

- Kết quả thực hiện: Duy tu bảo dưỡng công trình hệ thống thoát nước dọc đường ĐH86 (Từ trụ sở UBND xã về thôn Đăk Trê); Hiện đang triển khai thi công, khối lượng ước đạt 40%.

- Kết quả giải ngân: 1.052,9 triệu đồng, đạt tỷ lệ 54,2%. Trong đó: Ngân sách trung ương: 932,874 triệu đồng (*đầu tư phát triển 784,188 triệu đồng; sự nghiệp 148,686 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 120 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 120 triệu đồng, vốn sự nghiệp 0 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

1.2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Kinh phí thực hiện: 385 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 350 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 35 triệu đồng; Ngân sách huyện 0 triệu đồng;

- Kết quả thực hiện: Dự án đang triển khai.

- Kết quả giải ngân: 0 đồng.

1.3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Kinh phí thực hiện: 25 đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 23 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 2 triệu đồng; Ngân sách huyện 0 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Chưa triển khai.

- Kết quả giải ngân: 0 đồng.

1.4. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

- Kinh phí thực hiện: 1.782 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 1.620 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 162 triệu đồng; Ngân sách huyện 0 triệu đồng;

- Kết quả thực hiện: Đã triển khai xây dựng 46 nhà (*35 xây nhà mới, 11 nhà sửa chữa*).

- Kết quả giải ngân: Đã giải ngân 814 triệu đồng, đạt 50% vốn đã phân bổ, (*trong đó NSTW: 740 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 74 triệu đồng*). Dự kiến đến cuối tháng 9/2023 sẽ thực hiện giải ngân đạt 100% KHV.

1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:

Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Kinh phí thực hiện: 08 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 07 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 01 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang xây dựng kế hoạch triển khai giám sát.
- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

3. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023:

Tổng kết quả giải ngân năm 2022 và 2023: 2.878,4 triệu đồng, tỷ lệ 51,9%. Trong đó: Ngân sách trung ương 2.579,374 triệu đồng, tỷ lệ 52,1%; Ngân sách tỉnh 299 triệu đồng, tỷ lệ 60,4%; Ngân sách huyện 0 đồng, tỷ lệ 0%.

Cụ thể:

3.1. Năm 2022:

Kinh phí đã giải ngân: 1.011,5 triệu đồng, tỷ lệ 71,5%; Trong đó:

- Ngân sách trung ương 906,5 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh 105 triệu đồng;
- Ngân sách huyện 0 đồng.

3.2. Năm 2023:

Kinh phí đã giải ngân: 1.866,9 triệu đồng, đạt tỷ lệ 45%. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.672,9 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 194 đồng.
- Ngân sách huyện: 0 đồng.

V. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm:

Được sự chỉ đạo sâu sát của thường trực Đảng ủy xã, sự phối hợp nhịp nhàng của UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã và sự ủng hộ nhiệt tình của người dân, người dân tự nguyện hiến đất và cây cối bị ảnh hưởng các công trình thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia.

b) Khó khăn:

- Việc thẩm định tiểu dự án 2 thuộc dự án 3 của các phòng, ban chuyên môn huyện chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của địa phương.
- Nguồn vốn đối ứng của huyện hiện nay chưa có, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện các dự án.
- Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Theo các văn bản hướng dẫn thì vật liệu làm nhà bằng vật liệu bền chắc như bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc. Tuy nhiên qua triển khai ở các thôn thì người dân chỉ làm nhà sàn (SNI) thì vật liệu chính làm vách và sàn là gỗ bền chắc. Hiện nay nguồn gỗ hợp

pháp tại địa phương để xây dựng nhà ở là rất hiếm nên khẩn trong việc triển khai xây dựng.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở từ Chương trình MTQG giảm nghèo không có chính sách tín dụng ưu đãi, gây khó khăn cho hộ dân vay thêm để làm nhà.

VI. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị các phòng, ban chuyên môn huyện kịp thời thẩm định các dự án, tiểu dự án do xã trình lên, để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Kính đề nghị UBND huyện xem xét sớm bố trí nguồn vốn đối ứng của huyện để địa phương triển khai thực hiện các dự án, nhất là vốn sự nghiệp.

- Kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét có chính sách cho vay vốn ưu đãi về hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, để hộ dân xây dựng nhà kiên cố hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và 2023 trên địa bàn xã Sơn Dung./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- BTT UBMTTQVN huyện;
- Đoàn giám sát huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trí